

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HOÀI NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 138/2024/DS-ST

Ngày: 17-4-2024

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀI NHƠN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Vương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Á

2. Ông Nguyễn Hữu Tó

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Tuyền - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Trường Minh Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2024 tại Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 130/2022/TLST-DS ngày 15 tháng 3 năm 2022 về: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2024/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP N

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quang D, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Địa chỉ: A T, phường L, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Văn L, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP N – Chi nhánh Q

(Theo Văn bản ủy quyền số 636/UQ-VCB-PC, ngày 15/10/2021 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP N)

Người đại diện theo ủy quyền của ông L: Bà Nguyễn Thị Lệ A, chức vụ: Phó Trưởng phòng Quản lý nợ.

(Theo Văn bản ủy quyền số 150-01/2023/UQ-NHNT.QNg, ngày 18/8/2023 của Giám đốc Ngân hàng TMCP N – Chi nhánh Q)

Bị đơn: Anh Phan Thanh C, sinh năm 2000

Địa chỉ: Khu phố L, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Vợ chồng ông Phan L1, sinh năm 1982

Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1981

Cùng địa chỉ: Khu phố L, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định.

(Bà A có đơn đề nghị vắng mặt, anh C, ông L1, bà T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Ngân hàng Thương mại cổ phần N (V), bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án, bà Nguyễn Thị Lệ A là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 25/12/2018, Ngân hàng Thương mại cổ phần N - Chi nhánh Q – Phòng G đã cho anh Phan Thanh C vay vốn theo Hợp đồng cho vay từng lần ngắn hạn số 1181/2018/NHNT.ĐP, ngày 10/02/2022 với số tiền cho vay là 8.000.000.000 đồng (Tám tỷ đồng), có giấy nhận nợ kèm theo, thời hạn vay là 12 tháng, lãi suất cho vay trong hạn: cố định 10,8% năm, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất cho vay trong hạn kể từ thời điểm chuyển nợ quá hạn.

Trong quá trình vay, anh Phan Thanh C đã trả được 171.072.632 đồng tiền gốc và 792.986.301 đồng tiền lãi. Tính đến ngày 17/4/2024, anh Phan Thanh C còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 13.338.033.316 đồng (Mười ba tỷ ba trăm ba mươi tám triệu không trăm ba mươi ba nghìn ba trăm mười sáu đồng) (trong đó số tiền gốc là 7.828.927.368 đồng, nợ lãi trong hạn là 3.696.408.531 đồng và nợ lãi quá hạn là 1.812.697.417 đồng).

Để đảm bảo cho nghĩa vụ vay vốn, vợ chồng ông Phan L1, bà Nguyễn Thị T đã thế chấp cho Ngân hàng các tài sản đảm bảo sau

- Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 567/2018/HĐTC.ĐP ngày 25/12/2018, tài sản thế chấp là thửa đất số 22, tờ bản đồ số 32, diện tích 188,8m², mục đích sử dụng: đất ở tại nông thôn, tài sản trên đất: không có, tại khu phố L, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định.

- Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 568/2018/HĐTC.ĐP ngày 25/12/2018, tài sản thế chấp là thửa đất số 1192, tờ bản đồ số 09, diện tích 774,5m² (trong đó, 300m² đất ở tại nông thôn; 447,5m² đất trồng cây lâu năm), tài sản trên đất: không có, tại khu phố T, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định.

- Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và nhà ở số 569/2018/HĐTC.ĐP ngày 25/12/2018, tài sản thế chấp là thửa đất số 187, tờ bản đồ số 32, diện tích 405,6m² (trong đó, 199,8m² đất ở tại nông thôn; 205,8m² đất trồng cây lâu năm) và tài sản gắn liền với đất là 01 ngôi nhà cấp 4 tại khu phố L, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định.

- Theo Hợp đồng thế chấp phương tiện thủy nội địa số 570/2018/HĐTC.ĐP ngày 25/12/2018, tài sản thế chấp là 01 tàu cá số đăng ký BĐ-96496-TS theo Giấy chứng nhận tàu cá số 646/2014 do Chi cục khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản Bình Định cấp ngày 04/08/2014 cho ông Phan L1.

- Theo Hợp đồng thế chấp phương tiện thủy nội địa số 571/2018/HĐTC.ĐP ngày 25/12/2018, tài sản thế chấp là 01 tàu cá số đăng ký BĐ-97153-TS theo Giấy chứng nhận tàu cá số 124/2014 do Chi cục khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản Bình Định cấp ngày 24/02/2014 cho ông Phan L1.

- Theo Hợp đồng thế chấp phương tiện thủy nội địa số 572/2018/HĐTC.ĐP ngày 25/12/2018, tài sản thế chấp là 01 tàu cá số đăng ký BĐ-99968-TS theo Giấy chứng nhận tàu cá số 651/2017 do Chi cục khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản Bình Định cấp ngày 14/09/2017 cho ông Phan L1.

Tất cả tài sản thế chấp đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại cơ quan chức năng theo đúng quy định.

Trong quá trình sử dụng vốn vay của Hợp đồng tín dụng nêu trên đến nay, anh C đã không thanh toán nợ gốc và lãi từ ngày 26/12/2019 và khoản nợ đã chuyển sang nợ quá hạn từ ngày 26/12/2019. Ngân hàng đã nhiều lần làm việc, đôn đốc và yêu cầu Bên vay thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng nêu trên. Tuy nhiên, tính đến nay anh C vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ toàn bộ nợ gốc, nợ lãi cho Ngân hàng, liên tiếp vi phạm nghĩa vụ đã cam kết với Ngân hàng. Ngân hàng đã có thông báo về việc xử lý tài sản bảo đảm nhưng anh C, ông L1, bà T đều không thực hiện và không có ý kiến phản hồi gì.

Nay, Ngân hàng TMCP N yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

- Buộc anh Phan Thanh C trả cho Ngân hàng TMCP N – Chi nhánh Q tổng số tiền 13.338.033.316 đồng (Mười ba tỷ ba trăm ba mươi tám triệu không trăm ba mươi ba nghìn ba trăm mười sáu đồng)(trong đó số tiền gốc là 7.828.927.368 đồng, nợ lãi trong hạn là 3.696.408.531 đồng và nợ lãi quá hạn là 1.812.697.417 đồng) tạm tính đến ngày 17/4/2024. Buộc anh C phải tiếp tục trả lãi phát sinh kể từ ngày tiếp theo cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng.

- Trong trường hợp anh C không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng V chi nhánh Q có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp của ông Phan L1, bà Nguyễn Thị T theo các Hợp đồng thế chấp số 567, 568, 569, 570, 571, 572 ngày 25/12/2018 để Ngân hàng thu hồi nợ theo quy định pháp luật.

- Sau khi xử lý tài sản thế chấp mà không đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì anh C có trách nhiệm tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ. Ngân hàng V chi nhánh Q có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của anh C để thu hồi nợ theo quy định pháp luật.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 17 tháng 11 năm 2023, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phan L1 trình bày:

Ông L1 là cha anh C. Anh C có ký Hợp đồng cho vay từng lần ngắn hạn số 1181/2018/NHNT.ĐP, ngày 10/02/2022 với số tiền cho vay là 8.000.000.000 đồng (Tám tỷ đồng) như ngân hàng trình bày là đúng.

Để đảm bảo khoản vay, vợ chồng ông L1, bà T đã thế chấp các tài sản đảm bảo theo các Hợp đồng thế chấp như phía đại diện Ngân hàng trình bày. Nay Ngân hàng yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi khoản nợ của anh C thì ông đồng ý với ý kiến của Ngân hàng.

Vì thường xuyên đi làm biển, ông L1 đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vụ án vắng mặt ông.

+ Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Phan Thanh C, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị T không nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến đối với yêu cầu của đại diện Ngân hàng, không đến Tòa án để làm việc theo giấy triệu tập, thông báo và giấy báo của Tòa án.

+ *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định:* Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời

điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng theo qui định của pháp luật. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không chấp hành đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, trước khi ban hành Quyết định tạm đình chỉ, vụ án đã vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung, căn cứ vào khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/QBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần N, anh Phan Thanh C có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP N tổng số tiền là 13.338.033.316 đồng (Mười ba tỷ ba trăm ba mươi tám triệu không trăm ba mươi ba nghìn ba trăm mười sáu đồng) (trong đó số tiền gốc là 7.828.927.368 đồng, nợ lãi trong hạn là 3.696.408.531 đồng và nợ lãi quá hạn là 1.812.697.417 đồng) tính đến ngày 17/4/2024 và phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 1181/2018/NHNT.ĐP, ngày 10/02/2022 kể từ ngày tiếp theo cho đến khi trả hết nợ gốc cho Ngân hàng.

Trường hợp anh Phan Thanh C không trả hoặc trả không đủ số tiền nợ thì Ngân hàng phát mãi tài sản thế chấp theo các Hợp đồng thế chấp số 567, 568, 569, 570, 571, 572 ngày 25/12/2018 giữa Ngân hàng TMCP N Chi nhánh B - Phòng G với anh C, ông L1, bà T để Ngân hàng thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Anh Phan Thanh C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, anh Phan Thanh C phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Thẩm quyền xét xử vụ án: Hội đồng xét xử nhận thấy việc ký kết hợp đồng tín dụng được thực hiện giữa pháp nhân và cá nhân không có đăng ký kinh doanh nên đây là vụ án dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố

tụng dân sự. Bị đơn có hộ khẩu và nơi ở tại khu phố L, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn.

[1.2] Về việc xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không đến Tòa án để trình bày ý kiến và thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định, cố tình trốn tránh, không hợp tác để tham gia tố tụng mặc dù Tòa án đã nhiều lần tổng đạt hợp lệ các văn bản của Tòa theo đúng quy định. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu trả nợ của nguyên đơn:

Xét Hợp đồng cho vay từng lần số 1181/2018/NHNT.ĐP, ngày 25/12/2018 thấy rằng, bên cho vay là Ngân hàng Thương mại Cổ phần N - Chi nhánh B - Phòng G, bên vay là anh Phan Thanh C. Hợp đồng này được ký kết hoàn toàn tự nguyện, hình thức và nội dung phù hợp với các quy định tại các điều 385, 386, 388, 398, 399, 400, 401, 463 của Bộ luật dân sự 2015 nên có giá trị pháp lý và hiệu lực thi hành đối với các bên tham gia ký kết hợp đồng. Ngân hàng Thương mại Cổ phần N đã giải ngân cho bên vay toàn bộ số tiền vay 8.000.000.000 đồng theo đúng thỏa thuận của các bên trong Hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ kèm theo. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng đã ký đến nay, anh C đã quá hạn nợ gốc kể từ ngày 26/12/2019 nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh Phan Thanh C phải trả cho Ngân hàng toàn bộ số nợ gốc và lãi phát sinh kèm theo là đúng quy định tại các điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự 2015 nên được chấp nhận.

Trong quá trình giải quyết vụ án, tại Biên bản lấy lời khai tại Nhà ông Phan L1 tại Khu phố L, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định, ông L1 xác nhận đúng là ông có ký kết các hợp đồng thế chấp để đảm bảo khoản vay cho anh C, ông L1 thống nhất xử lý các tài sản thế chấp Ngân hàng thu hồi nợ khoản vay của anh C.

Như vậy, có đủ căn cứ để xác định rằng, tính đến ngày 17/4/2024, anh Phan Thanh C còn nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần N - Chi nhánh B - Phòng G tổng số tiền 13.338.033.316 đồng (Mười ba tỷ ba trăm ba mươi tám triệu không trăm ba mươi ba nghìn ba trăm mười sáu đồng) (trong đó số tiền gốc là 7.828.927.368 đồng, nợ lãi trong hạn là 3.696.408.531 đồng và nợ lãi quá hạn là

1.812.697.417 đồng). Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc anh Phan Thanh C có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng tổng số tiền là 13.338.033.316 đồng. Kể từ ngày 17/4/2024, anh Phan Thanh C còn phải tiếp tục chịu tiền lãi đối với số tiền nợ gốc chậm trả theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng cho vay mà hai bên đã ký kết cho đến khi anh C trả hết nợ cho Ngân hàng.

[2.2] Xét yêu cầu của nguyên đơn đề nghị Tòa án cho xử lý phát mãi tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và các phương tiện thủy nội địa để thu hồi nợ thấy rằng:

Ngày 25 tháng 12 năm 2018, ông Phan L1, bà Nguyễn Thị T đã ký kết và thế chấp các tài sản sau:

- Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 567/2018/HĐTC.ĐP ngày 25/12/2018, tài sản thế chấp là thửa đất số 22, tờ bản đồ số 32, diện tích 188,8m², mục đích sử dụng: đất ở tại nông thôn, tài sản trên đất: không có, tại khu phố L, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định.

- Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 568/2018/HĐTC.ĐP ngày 25/12/2018, tài sản thế chấp là thửa đất số 1192, tờ bản đồ số 09, diện tích 774,5m² (trong đó, 300m² đất ở tại nông thôn; 447,5m² đất trồng cây lâu năm, tài sản trên đất: không có, tại khu phố T, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định.

- Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và nhà ở số 569/2018/HĐTC.ĐP ngày 25/12/2018, tài sản thế chấp là thửa đất số 187, tờ bản đồ số 32, diện tích 405,6m² (trong đó, 199,8m² đất ở tại nông thôn; 205,8m² đất trồng cây lâu năm) và tài sản gắn liền với đất là 01 ngôi nhà cấp 4 tại khu phố L, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định.

- Theo Hợp đồng thế chấp phương tiện thủy nội địa số 570/2018/HĐTC.ĐP ngày 25/12/2018, tài sản thế chấp là 01 tàu cá số đăng ký BD-96496-TS theo Giấy chứng nhận tàu cá số 646/2014 do Chi cục khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản Bình Định cấp ngày 04/08/2014 cho ông Phan L1.

- Theo Hợp đồng thế chấp phương tiện thủy nội địa số 571/2018/HĐTC.ĐP ngày 25/12/2018, tài sản thế chấp là 01 tàu cá số đăng ký BD-97153-TS theo Giấy chứng nhận tàu cá số 124/2014 do Chi cục khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản Bình Định cấp ngày 24/02/2014 cho ông Phan L1.

- Theo Hợp đồng thế chấp phương tiện thủy nội địa số 572/2018/HĐTC.ĐP ngày 25/12/2018, tài sản thế chấp là 01 tàu cá số đăng ký BD-99968-TS theo

Giấy chứng nhận tàu cá số 651/2017 do Chi cục khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản Bình Định cấp ngày 14/09/2017 cho ông Phan L1.

Các Hợp đồng thế chấp tài sản nói trên được các bên tự nguyện ký kết, có hình thức, nội dung không trái với quy định của pháp luật, đã được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm nên có giá trị pháp lý và hiệu lực thi hành đối với các bên. Do đó, việc nguyên đơn yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm theo các Hợp đồng thế chấp khi bên vay vi phạm nghĩa vụ trả nợ là phù hợp với quy định tại khoản 7 Điều 323 Bộ luật dân sự 2015 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Căn cứ theo quy định tại các điều 298, 318 Bộ luật dân sự 2015, Điều 10 Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 về giao dịch bảo đảm thì việc thế chấp tài sản giữa vợ chồng ông Phan L1, bà Nguyễn Thị T và Ngân hàng là đúng trình tự, thủ tục pháp luật quy định nên phát sinh hiệu lực đối với các bên ký kết.

Về chi phí tố tụng khác: Anh Phan Thanh C chịu tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ theo quy định pháp luật.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Phan Thanh C chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Các Điều 26, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Các Điều 298, 318, 323, 385, 386, 388, 398, 399, 400, 401, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự 2015;
- Điều 10 Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 về giao dịch bảo đảm;
- Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần N. Buộc anh Phan Thanh C phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần N theo Hợp đồng cho vay từng lần số 1181/2018/NHNT.ĐP, ngày 25/12/2018 và Giấy

nhận nợ kèm theo tính đến ngày 17/4/2024 như sau:

- Nợ gốc: 7.828.927.368 đồng
- Nợ lãi trong hạn: 3.696.408.531 đồng
- Nợ lãi quá hạn: 1.812.697.417 đồng

Tổng cộng gốc và lãi: 13.338.033.316 đồng (Mười ba tỷ ba trăm ba mươi tám triệu không trăm ba mươi ba nghìn ba trăm mười sáu đồng).

Kể từ ngày 17/4/2024, anh Phan Thanh C còn phải chịu tiền lãi phát sinh đối với số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay từng lần số 1181/2018/NHNT.ĐP, ngày 25/12/2018 và Giấy nhận nợ được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần N và anh Phan Thanh C cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Trường hợp anh Phan Thanh C không trả được nợ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần N có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý, phát mãi tài sản bảo đảm theo các Hợp đồng thế chấp số 567, 568, 569, 570, 571, 572 ngày 25/12/2018 giữa Ngân hàng TMCP N Chi nhánh B - Phòng G với anh C, ông L1, bà T.

Nếu tài sản thu được từ việc phát mãi tài sản thế chấp không đủ trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự xử lý bất kỳ tài sản nào khác thuộc quyền sở hữu của anh Phan Thanh C để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

2. Về chi phí tố tụng khác: Anh Phan Thanh C phải chịu 5.000.000đ (Năm triệu đồng) tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần N 5.000.000đ (Năm triệu đồng) tiền chi phí xem xét, thẩm định đã nộp, sau khi thu được từ anh Phan Thanh C.

3. Về án phí: Anh Phan Thanh C phải chịu 121.338.000 đồng (Một trăm hai mươi một triệu ba trăm ba mươi tám nghìn đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần N 58.500.000 đồng (Năm mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí Ngân hàng đã nộp theo Biên lai thu số 0001926 ngày 15 tháng 03 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự không có mặt

tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thị xã Hoài Nhơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Vương